TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-VDS	*Càng Long, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Lê Thị Trúc Linh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 571/2022/TLST-VDS ngày 25/10/2022 về *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 386/2023/QĐST-VDS, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Trần Minh T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Trần Minh T, sinh năm 1993.
Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh trai anh T tên Trần Minh T, sinh năm 1993, cư ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vào khoảng tháng 7 năm 2018 anh trai anh đi làm ăn xa cho đến nay không về nhà và gia đình người thân cũng không ai liên lạc được. Mẹ ruột anh tên Dương Thị R, sinh năm 1962 mất ngày 18/01/2022, cha tên Trần Văn H, sinh năm 1962, mất ngày 01/3/2022 cũng không thấy anh về cho đến nay và cũng chưa liên lạc về với gia đình. Hiện gia đình đã mất liên lạc với anh T gần 03 năm đi từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay.

Ngày 13/7/2022 anh Trần Minh T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Minh T mất tích.

Nay anh Trần Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Trần Minh T mất tích.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát giải quyết việc dân sự từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ

tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ việc ra giải quyết, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay, chủ tọa phiên họp thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên họp sơ thẩm.

Về nội dung vụ việc Vị đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ vào quy định tại các Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, các Điều 369, 370, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Minh T.

Tuyên bố anh Trần Minh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] anh Trần Minh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là anh trai của anh Trần Minh T, sinh năm 1996, anh T sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, năm 2018 anh T đã tự ý rời bỏ gia đình đi, không báo cho gia đình cũng như trình báo với Chính quyền địa phương nên không ai biết anh T đã đi đâu. Kể từ khi rời bỏ gia đình, địa phương đi cho đến nay đã trên 02 năm anh T không có trở về gia đình, địa phương. Mặc dù anh T cùng với gia đình có đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả và cũng không ai biết anh T hiện nay ở đâu.

[2] Nay anh Trần Minh T là em trai anh T, anh Trần Quốc T, anh Trần Hoàng N, chị Trần Thị Hồng H, chị Trần Thị Tuyết T là anh, chị anh T và Chính quyền địa phương ấp T đều không xác định được anh Trần Minh T hiện nay còn sống hay đã chết, đang ở đâu, làm gì.

[3] Ngày 01/02/2023 Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 215/2023/QĐTA-TBTK thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Trần Minh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quyết định đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, đăng trên báo Thanh niên ba số liên tiếp vào các ngày 14, 15, 16 tháng 02 năm

2023 và được phát trên đài truyền hình Trung ương kênh VTV9 3 kỳ liên tiếp vào các ngày 17, 18, 19 tháng 02 năm 2023, nhưng không có kết quả.

[4] Xét thấy, anh Trần Minh T đã biệt tích trên hai năm liền, dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Trần Minh T còn sống hay đã chết. Do đó việc anh Trần Minh T yêu cầu tuyên bố anh Trần Minh T mất tích là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Anh Trần Minh T có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Minh T.

Tuyên bố anh Trần Minh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

2/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Trần Minh T có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0013113 ngày 21/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu, anh T đã nộp đủ lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định; Đương sự có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Người yêu cầu.
-Người bị yêu cầu.
-Lưu.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp
(Đã ký tên và đó dấu)

Lê Thị Trúc Linh